

Số: 331/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng giấy khen cho sinh viên Ngành Khoa học dữ liệu
Đạt thành tích tốt Trong học tập và rèn luyện
Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên học kỳ 1 năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho 142 sinh viên Ngành Khoa học dữ liệu đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện học kỳ 1 năm học 2021 - 2022 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2: Sinh viên được nhận giấy khen của Ban Giám hiệu Nhà trường.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Khoa, Phòng Ban chức năng có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tân Trần Minh Khang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU
CÓ THÀNH TÍCH HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN TỐT
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 551/QĐ-ĐHCNTT ngày 18 tháng 5 năm 2022)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB HK	ĐRL	Xếp loại
1.	18520131	Phạm Phú Phước	KHDL2018	8.49	95	Giỏi
2.	18520275	Võ Hồng Phúc Hạnh	KHDL2018	8.77	100	Giỏi
3.	18520348	Huỳnh Khải Siêu	KHDL2018	9.22	100	Xuất sắc
4.	18520356	Lê Việt Thắng	KHDL2018	8.96	100	Giỏi
5.	18520426	Lê Trần Hoài Ân	KHDL2018	8.77	100	Giỏi
6.	18520434	Nguyễn Trọng Ân	KHDL2018	8.4	100	Giỏi
7.	18520455	Nguyễn Đức Duy Anh	KHDL2018	8.9	86	Giỏi
8.	18520505	Dương Văn Bình	KHDL2018	8.8	100	Giỏi
9.	18520525	Phan Thị Kim Chi	KHDL2018	8.31	100	Giỏi
10.	18520527	Hà Như Chiến	KHDL2018	8.68	100	Giỏi
11.	18520568	Kiên Tiến Đạt	KHDL2018	8.26	100	Giỏi
12.	18520630	Hồ Anh Dũng	KHDL2018	8.22	86	Giỏi
13.	18520641	Võ Thành Trung Dũng	KHDL2018	8.47	100	Giỏi
14.	18520711	Dương Thị Hồng Hạnh	KHDL2018	8.7	100	Giỏi
15.	18520714	Huỳnh Nhật Hào	KHDL2018	9.2	86	Giỏi
16.	18520754	Trần Trung Hiếu	KHDL2018	8.55	100	Giỏi
17.	18520758	Võ Trung Hiếu	KHDL2018	8.2	96	Giỏi
18.	18520767	Võ Kiều Hoa	KHDL2018	9.09	100	Xuất sắc
19.	18520832	Lâm Gia Huy	KHDL2018	9.13	100	Xuất sắc
20.	18520842	Nguyễn Hoàng Huy	KHDL2018	8.93	100	Giỏi
21.	18520908	Trần Quốc Khánh	KHDL2018	8.4	100	Giỏi
22.	18520936	Trần Đăng Khoa	KHDL2018	9.18	100	Xuất sắc
23.	18520938	Trần Nguyễn Anh Khoa	KHDL2018	9	100	Xuất sắc
24.	18520963	Nguyễn Thị Thanh Kim	KHDL2018	9.31	100	Xuất sắc
25.	18520989	Nguyễn Ngân Linh	KHDL2018	8.95	100	Giỏi
26.	18520997	Trần Quang Linh	KHDL2018	9.1	100	Xuất sắc
27.	18520999	Trần Thị Mỹ Linh	KHDL2018	8.7	100	Giỏi
28.	18521062	Hà Văn Luân	KHDL2018	9.01	91	Xuất sắc
29.	18521073	Phan Lực Lượng	KHDL2018	9.49	100	Xuất sắc
30.	18521084	Nguyễn Thế Mạnh	KHDL2018	8.1	100	Giỏi

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB HK	ĐRL	Xếp loại
31.	18521176	Nguyễn Hoàng Nhân	KHDL2018	8.07	100	Giỏi
32.	18521227	Trịnh Ngọc Pháp	KHDL2018	9	100	Xuất sắc
33.	18521260	Phạm Huỳnh Phúc	KHDL2018	9.55	100	Xuất sắc
34.	18521294	Hoàng Đình Quang	KHDL2018	9.11	100	Xuất sắc
35.	18521384	Nguyễn Thị Thắm	KHDL2018	8.96	100	Giỏi
36.	18521462	Võ Hoàng Thông	KHDL2018	8.8	100	Giỏi
37.	18521527	Nguyễn Đức Trí	KHDL2018	8.46	91	Giỏi
38.	18521655	Nguyễn Xuân Vinh	KHDL2018	8.64	100	Giỏi
39.	19520071	Nguyễn Thị Bảo Hân	KHDL2019	8.29	100	Giỏi
40.	19520177	Văn Kim Ngân	KHDL2019	8.32	100	Giỏi
41.	19520178	Nguyễn Hiếu Nghĩa	KHDL2019	8.4	100	Giỏi
42.	19520215	Hoàng Gia Phú	KHDL2019	8.8	100	Giỏi
43.	19520364	Đỗ Ngọc Ân	KHDL2019	8.11	100	Giỏi
44.	19520483	Võ Trần Đông Dương	KHDL2019	8.7	100	Giỏi
45.	19520524	Phan Vỹ Hào	KHDL2019	8.18	100	Giỏi
46.	19520629	Đặng Trần Anh Khoa	KHDL2019	8.25	100	Giỏi
47.	19520649	Bùi Anh Khôi	KHDL2019	8.61	100	Giỏi
48.	19520758	Trần Đình Nam	KHDL2019	8.75	100	Giỏi
49.	19520815	Phạm Thảo Nhi	KHDL2019	8.2	100	Giỏi
50.	19520843	Trần Xuân Phú	KHDL2019	8.32	100	Giỏi
51.	19520952	Đặng Lê Thiên Thanh	KHDL2019	8.29	100	Giỏi
52.	19520981	Ngô Phước Thịnh	KHDL2019	8.33	100	Giỏi
53.	19521001	Bùi Anh Thuận	KHDL2019	8.73	100	Giỏi
54.	19521226	Võ Tuấn Anh	KHDL2019	8.08	100	Giỏi
55.	19521272	Lưu Đức Cảnh	KHDL2019	8.6	100	Giỏi
56.	19521293	Đinh Văn Cơ	KHDL2019	8.48	96	Giỏi
57.	19521306	Nguyễn Quang Đại	KHDL2019	9.14	100	Xuất sắc
58.	19521308	Võ Trần Đại	KHDL2019	8.34	100	Giỏi
59.	19521456	Nguyễn Thị Thu Hà	KHDL2019	8.92	100	Giỏi
60.	19521480	Tiêu Kim Hào	KHDL2019	8.3	100	Giỏi
61.	19521706	Hoàng Trọng Khôi	KHDL2019	8.26	100	Giỏi
62.	19521768	Bùi Thắng Lợi	KHDL2019	8.1	100	Giỏi
63.	19521810	Trần Thành Luân	KHDL2019	8.11	81	Giỏi
64.	19521882	Chu Hà Thảo Ngân	KHDL2019	8.77	100	Giỏi
65.	19521984	Phan Thị Oanh	KHDL2019	8.1	100	Giỏi
66.	19522064	Nguyễn Thị Mai Phương	KHDL2019	8.34	100	Giỏi
67.	19522205	Nguyễn Chí Thắng	KHDL2019	8.62	100	Giỏi
68.	19522249	Nguyễn Phương Thảo	KHDL2019	8.59	100	Giỏi
69.	19522253	Phạm Đức Thế	KHDL2019	8.65	100	Giỏi
70.	19522396	Võ Minh Trí	KHDL2019	8.64	100	Giỏi

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB HK	ĐRL	Xếp loại
71.	19522397	Thái Minh Triết	KHDL2019	8.38	100	Giỏi
72.	19522497	Vũ Hữu Tùng	KHDL2019	8.35	91	Giỏi
73.	19522539	Trần Triệu Vũ	KHDL2019	8.89	100	Giỏi
74.	20520165	Nguyễn Hà Dung	KHDL2020	8.64	100	Giỏi
75.	20520477	Nguyễn Phạm Hồng Duyên	KHDL2020	8.25	100	Giỏi
76.	20520523	Đặng Thị Thúy Hồng	KHDL2020	8.78	100	Giỏi
77.	20520644	Nguyễn Quốc Nam	KHDL2020	8.05	100	Giỏi
78.	20520657	Đinh Văn Nguyên	KHDL2020	8.54	100	Giỏi
79.	20520694	Trần Phạm Gia Phú	KHDL2020	8.15	100	Giỏi
80.	20520748	Nguyễn Minh Tâm	KHDL2020	9.51	100	Xuất sắc
81.	20520761	Đặng Chí Thành	KHDL2020	8.74	100	Giỏi
82.	20520783	Nguyễn Trường Thịnh	KHDL2020	9.73	100	Xuất sắc
83.	20520950	Ngô Đức Vũ	KHDL2020	8.53	100	Giỏi
84.	20520951	Huỳnh Lê Phương Vy	KHDL2020	8.3	100	Giỏi
85.	20520955	Trần Huỳnh Quốc An	KHDL2020	8.15	100	Giỏi
86.	20521164	Đỗ Thanh Thành Đạt	KHDL2020	8.33	96	Giỏi
87.	20521196	Nguyễn Mạnh Đức	KHDL2020	8.45	100	Giỏi
88.	20521273	Trần Thị Thu Hà	KHDL2020	8.71	100	Giỏi
89.	20521310	Trịnh Thế Hiền	KHDL2020	9.01	96	Xuất sắc
90.	20521323	Nguyễn Hùng Trung Hiếu	KHDL2020	8.19	100	Giỏi
91.	20521477	Hồ Anh Khôi	KHDL2020	8.35	100	Giỏi
92.	20521527	Bùi Nguyên Phương Linh	KHDL2020	8.3	96	Giỏi
93.	20521614	Tạ Nhật Minh	KHDL2020	8.08	100	Giỏi
94.	20521623	Nguyễn Ngọc Hà My	KHDL2020	8.37	100	Giỏi
95.	20521654	Nguyễn Hiếu Nghĩa	KHDL2020	8.44	100	Giỏi
96.	20521661	Cao Đình Duy Ngọc	KHDL2020	8.77	100	Giỏi
97.	20521689	Nguyễn Thị Nguyệt	KHDL2020	8.46	100	Giỏi
98.	20521701	Nguyễn Thành Nhân	KHDL2020	8.06	100	Giỏi
99.	20521758	Vũ Thiên Phú	KHDL2020	8.51	100	Giỏi
100.	20521783	Nguyễn Thanh Thiện Quá	KHDL2020	8.87	100	Giỏi
101.	20521815	Nguyễn Hoàng Quý	KHDL2020	9.13	100	Xuất sắc
102.	20521871	Nguyễn Hữu Minh Tâm	KHDL2020	8.87	100	Giỏi
103.	20521936	Nguyễn Thị Phương Thảo	KHDL2020	8.09	100	Giỏi
104.	20521940	Nguyễn Trần Gia Thế	KHDL2020	8.37	100	Giỏi
105.	20521998	Nguyễn Thiện Thuật	KHDL2020	8.15	100	Giỏi
106.	20522010	Nguyễn Minh Tiến	KHDL2020	8.56	100	Giỏi
107.	20522020	Đỗ Phạm Phúc Tính	KHDL2020	9.21	100	Xuất sắc
108.	20522085	Ngô Huỳnh Trường	KHDL2020	8.26	100	Giỏi
109.	20522146	Nguyễn Trương Minh Văn	KHDL2020	8.28	91	Giỏi
110.	21520091	Nguyễn Diệu Phương	KHDL2021	9.11	100	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB HK	ĐRL	Xếp loại
111.	21520140	Nguyễn Đức Anh	KHDL2021	8.76	95	Giỏi
112.	21520205	Đỗ Phú Duy	KHDL2021	8.89	100	Giỏi
113.	21520250	Lê Tuấn Hưng	KHDL2021	8.05	100	Giỏi
114.	21520343	Nguyễn Trọng Mạnh	KHDL2021	8.62	100	Giỏi
115.	21520348	Nguyễn Hữu Tuấn Minh	KHDL2021	8.95	98	Giỏi
116.	21520395	Lê Thanh Phong	KHDL2021	9.02	100	Xuất sắc
117.	21520488	Nguyễn Thị Huyền Trang	KHDL2021	8.4	95	Giỏi
118.	21520555	Võ Hoàng An	KHDL2021	8.99	100	Giỏi
119.	21520699	Lê Tuấn Đạt	KHDL2021	8.19	95	Giỏi
120.	21520958	Huỳnh Nguyễn Trọng Khang	KHDL2021	8.34	95	Giỏi
121.	21521054	Ngô Gia Lâm	KHDL2021	8.73	98	Giỏi
122.	21521232	Nguyễn Thanh Nhi	KHDL2021	9	100	Xuất sắc
123.	21521262	Phạm Lê Thành Phát	KHDL2021	8.4	100	Giỏi
124.	21521278	Phạm Huỳnh Thiên Phú	KHDL2021	8.48	98	Giỏi
125.	21521292	Nguyễn Quý Hồng Phúc	KHDL2021	8.96	81	Giỏi
126.	21521433	Nguyễn Minh Thắng	KHDL2021	8.11	98	Giỏi
127.	21521917	Trần Quang Dân	KHDL2021	8.72	95	Giỏi
128.	21521922	Trần Huỳnh Duy Đăng	KHDL2021	8.22	95	Giỏi
129.	21521972	Đào Hoàng Dũng	KHDL2021	8.17	95	Giỏi
130.	21522013	Trần Quang Duy	KHDL2021	9.27	100	Xuất sắc
131.	21522051	Trương Nguyên Hạo	KHDL2021	8.23	88	Giỏi
132.	21522082	Trần Thái Hoà	KHDL2021	8.54	100	Giỏi
133.	21522163	Phạm Quang Huy	KHDL2021	8.18	100	Giỏi
134.	21522173	Từ Lễ Huy	KHDL2021	8.18	100	Giỏi
135.	21522287	Mai Khánh Linh	KHDL2021	8.79	98	Giỏi
136.	21522433	Nguyễn Thị Mộng Như	KHDL2021	8.44	95	Giỏi
137.	21522562	Lê Hữu Tài	KHDL2021	8.53	100	Giỏi
138.	21522575	Đỗ Nhật Tân	KHDL2021	9.18	100	Xuất sắc
139.	21522707	Nguyễn Thiện Trí	KHDL2021	8.46	95	Giỏi
140.	21522718	Nguyễn Thị Mai Trinh	KHDL2021	8.27	100	Giỏi
141.	21522754	Nguyễn Đạt Tuấn	KHDL2021	8.94	95	Giỏi
142.	21522811	Nguyễn Lê Vy	KHDL2021	8.68	100	Giỏi

Danh sách gồm 142 sinh viên.